

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Lan; nơi công tác: Huyện đoàn Thanh niên, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông: Trương Đức Thành; nơi công tác: Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 25/7/2022 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* Đối với bị cáo: Hoàng Minh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 10 năm 2002 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1979; con bà: Lãnh Thị C, sinh năm 1987; anh chị em ruột: Bị cáo có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Ma Thị A, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn), nơi cư trú: xóm Đ, xã N, Huyện B, tỉnh Cao Bằng; có 01 (Một) con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay (Có mặt).

**Các Bị hại:*

1. Chu Thị T1, sinh ngày 13/02/2006; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Nông Hải Y, sinh ngày 27/10/2006; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Thị T1: Ông Chu Văn T2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Hải Y: Ông Nông Đình S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: : Xóm B, xã T3, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Thanh Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm Bả, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Trần Văn Th1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Bản B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Hoàng T A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

3. Lương Ích L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2022, Hoàng Minh T trú tại xóm L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng đi nhờ xe máy của người lạ từ nhà đến trung tâm thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, đi đến trường Trung học phổ thông huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm người quen đi nhờ trở về nhà, khi đi đến khu ký túc xá, T thấy phòng ở số 12 (Mười hai) cửa mở và trong phòng không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T quang sát xung quanh phòng phát hiện 03 (Ba) chiếc điện thoại di động đang đặt tại giường ngủ tầng một (loại giường tầng) trong đó 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu đen, loại điện thoại màn hình cảm ứng của Nông Hải Y trú tại xóm B, xã T, huyện B, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, loại điện thoại màn hình cảm ứng và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu vàng đồng, loại điện thoại màn hình cảm ứng đã bị vỡ màn hình ở góc

phía bên phải đều là của Chu Thị T1 trú tại xóm Đ, xã N, huyện B, Cao Bằng. T nhanh chóng dùng tay lấy cả 03 điện thoại di động trên cất giấu vào túi quần rồi đi bộ ra khỏi trường, đi thẳng đến khu vực chợ Nông sản - Khu 2, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng tại đây T gặp Hoàng Văn Đ trú tại xóm B, xã L, huyện B, Cao Bằng là người quen, T đưa cho Đ chiếc điện thoại SAMSUNG J7 PRIME mới lấy trộm được nhờ Đ đem đi cầm cố lấy tiền, T không nói cho Đ biết về nguồn gốc của điện thoại. Đ mang điện thoại đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Thuận L, thị trấn P, huyện B được số tiền 500.000 đồng, Đ mang tiền về cho T rồi T lấy số tiền này để mua Heroine với một người đàn ông không quen biết rồi cùng Đ sử dụng hết số Heroine vừa mua được. Sau đó T một mình đi về nhà ông nội của T tại xóm N, xã Q, huyện B, Cao Bằng để ngủ.

Ngày 16/3/2022, T đến thị trấn P, huyện B bán 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng cho Trần Văn Th là chủ của hàng T- mobile tại Khu 3, thị trấn P, huyện B được số tiền 1.000.000 đồng, khi đem bán T không nói cho Th biết về nguồn gốc của điện thoại có được là do trộm cắp, số tiền trên T đã đem sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/3/2022, T lại đến thị trấn P, huyện B tại đây T gặp Hoàng T trú tại xóm B, xã Q, huyện B, T đưa cho Anh chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu vàng đồng bảo A đem đi bán, T không nói cho Anh biết về nguồn gốc của chiếc điện thoại, A bán cho Trần Văn Th được 300.000 đồng, khi mua bán A không nói cho Th biết rõ về nguồn gốc của điện thoại, số tiền trên T và A đã đem sử dụng chi tiêu hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, ngày 22/3/2022, Nông Hải Y và Chu Thị T1 đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Minh T và những người liên quan để điều tra làm rõ, tại Cơ quan điều tra Công an huyện T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân đã thực hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30, ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng kết luận 03 (Ba) điện thoại nhãn hiệu khác nhau trong đó 01(Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu đen, 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 mạ vàng đồng, cả 03 (Ba) điện thoại di động màn hình cảm ứng, đều đã qua sử dụng, có tổng giá trị 4.800.000 đồng, (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Lời khai của Hoàng Minh T về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

* *Ý kiến của bị hại Chu Thị T1*: Nội dung sự việc tôi đã khai báo đầy đủ, không thay đổi lời khai. Tại phiên tòa ngày hôm nay tôi yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản với số tiền 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng). Ngoài ra, tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Bị hại Nông Hải Y*: Về trách nhiệm dân sự, tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn Th và ông Dương Thanh Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.

* *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị*:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm i, Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự và án phí : Xử lý, áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 15/3/2022, tại Phòng ở Số 12, ký túc xá Trường trung học phổ thông huyện B, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Minh T một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 (Ba) điện thoại di động có tổng giá trị là 4.800.000 đồng, (bằng chữ: bốn triệu tám trăm nghìn đồng) của Nông Hải Y và Chu Thị T1.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có

trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của các bị hại ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBL, ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T từ nhỏ sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 10/12 thì thôi học. Sau đó, làm ăn sinh sống tại L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, chủ yếu bằng nghề lao động tự do là người nghiện ma túy từ cuối năm 2021, thường ngày không tu chí tập trung lao động sản xuất, để có thu nhập cho bản thân và gia đình mà thường xuyên giao lưu với các đối tượng nghiện ma túy khác trên địa bàn, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động và háo lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định rõ bị cáo T có nhân thân xấu là người nghiện ma túy. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

*Trong vụ án này: Đối với Hoàng Văn Đ và Hoàng T là người bán hộ điện thoại cho T, khi mang bán Đ và A không biết điện thoại mà T đưa nhờ bán hộ là do T trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của Đ và A không cấu thành tội phạm.

Đối với Trần Văn Th khi mua được điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS và điện thoại nhãn hiệu OPPO A39. Thắng đã tháo chiếc điện thoại IPHONE 6S để bán linh kiện. Sau khi biết được 02 (Hai) điện thoại trên do trộm cắp mà có, ngày 23/4/2022 Thắng đã tự giác giao nộp điện thoại OPPO A39 cùng vỏ điện thoại IPHONE 6S PLUS màu hồng cho Cơ quan Công an huyện Bảo Lâm. Khi mua hai điện thoại trên với T, Thắng không biết điện thoại là do T trộm cắp mà có. Khi bán T không nói nguồn gốc điện thoại cho Th. Do đó, hành vi của Th không đủ yếu tố cấu thành tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Dương Thanh Th1 lấy tiền cho Hoàng Văn Đ để mua lại một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME với giá 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng), mà T đã nhờ cho Đ cầm cố tại cửa hàng Thuận Li, sau khi Th1 biết được chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có, ngày 23/3/2022 Th1 đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho T vào ngày 16/3/2022 (theo lời khai của T), do T không biết người đàn ông này có thông tin, đặc điểm như thế nào, quá trình trao đổi mua bán chỉ có T và người đàn ông này biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng không có cơ sở điều tra, làm rõ.

[4]. Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, đã qua sử dụng số IMEI 1: 864214034352197, số IMEI 2: 864214034352189 của Chu Thị Tiêm, ngày 26/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là hợp pháp là Chu Thị T1.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME, màu đen, đã qua sử dụng số IMEI1: 353415083731425/01, số IMEI2: 353416083731423/01 của Nông Hải Yến, ngày 26/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả cho chủ sở hữu là hợp pháp Nông Hải Y.

- 01 (Một) vỏ điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, tình trạng đã qua sử dụng là của Chu Thị T1. Xác nhận, tại phiên tòa người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu lấy lại vỏ điện thoại trên; tuy nhiên, cần hoàn trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Hải Y, người đại diện hợp pháp ông Nông Đình Sơn tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th và ông Dương Thanh Th1 không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh T và bị hại Chu Thị T1 đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và lập biên bản thỏa thuận về thời gian thực hiện bồi thường cho người bị hại về giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng). Sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đối với các bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo vẫn chưa bồi thường được khoản tiền nào cho người bị hại; do vậy, bị cáo còn phải chịu án dân sự đối với số tiền chưa thi hành đề nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T đến chấp hành án phạt tù tại trại giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho người bị hại Chu Thị T1 số tiền là 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại bị hại Chu Thị T1:* 01 (Một) vỏ điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng, tình trạng đã qua sử dụng.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 40 ngày 25/7/2022).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí Hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải chịu với số tiền là 500.000 đồng, *(bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người CQLVNVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Đức Thành

Nông Thị Lan

Nông Đức Thọ

